

Bản án số: 05/2020/HSST.
Ngày: 19/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST- ST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo.

1. Giàng A L; tên gọi khác, không. Sinh năm 1980, tại huyện Ph Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tr Th, Xã M L, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A L và bà: Thào Thị D (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị Ch và 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 đến ngày 28/01/2020 được tại ngoại do bị bệnh. Có mặt.

2. Phàng Thị D; tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972, tại huyện B Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tr Th, Xã M L, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàng A S và bà Thào Thị S (Đã chết); Bị cáo có chồng là Sòng A P và 05 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2019 đến nay. Có mặt.

3. Thào Thị L; tên gọi khác: Không. Sinh năm 1976, tại huyện B Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tr Th, Xã M L, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: Đạo

Tin lành; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A S và bà Mùa Thị D; Bị cáo có chồng là Sông A Đ và 08 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2019 đến 15/12/2019 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/11/2019, tại khu vực rừng thuộc bản L, xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La, tổ công tác Đoàn Biên phòng Ch S – Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La kiểm tra phát hiện Thào Thị L và Phàng Thị D tang trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của Thào Thị L là 01 gói nilon màu vàng bên trong đựng 07 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, Thào Thị L khai nhận đó là Hồng Phiến. Tang vật thu giữ của Phàng Thị D là 01 lọ nhôm đựng chất bột màu trắng. Thào Thị L và Phàng Thị D khai nhận đó là Hồng Phiến và Heroine được Giàng A L trả công, do L và D làm thuê cho Giàng A L.

Căn cứ vào hành vi vi phạm của Thào Thị L và Phàng Thị D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Tạm giữ của Thào Thị L 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành cân tịnh 07 viên nén màu hồng thu giữ của Thào Thị L có khối lượng là 0,70 gam, lấy 0,5 gam làm mẫu giám định ký hiệu L; Số chất bột màu trắng thu giữ của Phàng Thị D có khối lượng là 0,17 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số 1654 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; Loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,70 gam, loại Methamphetamine và 0,17 gam; Loại chất Heroine*”.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH, đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A L, thu giữ tại vách ván nhà ở Giàng A L 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 01 gói nilon màu hồng chứa 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH tiến hành cân tịnh 07 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A L có khối lượng là 0,66 gam, lấy 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu GL.

Tại bản kết luận giám định số 1670 ngày 18/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu GL là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,66 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, tại khu vực giáp ranh giữa huyện M L, tỉnh Thanh Hóa và xã T X,

huyện VH, tỉnh Sơn La, Giàng A L gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi, hỏi mua được 16 viên Hồng Phiến và 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. L mang ma túy về nhà, treo lên vách ván trong buồng ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 08/11/2019, Giàng A L lấy 01 viên Hồng Phiến ra sử dụng. Sau đó lấy 08 viên Hồng Phiến cho vào 01 túi nilon màu vàng, còn 07 viên treo lên chỗ cũ. L mang 08 viên Hồng Phiến và gói Heroine đi kéo gỗ trong rừng thì gặp Thảo Thị L và Phàng Thị D. L, L và D thống nhất, L và D sẽ kéo gỗ thuê cho L và L sẽ trả công bằng ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L đưa cho L túi nilon đựng 08 viên Hồng Phiến và 01 gói nilon màu hồng đựng Heroine rồi về nhà trước. L cho 08 viên Hồng Phiến vào túi vải đang đeo trên người, đưa cho D gói Heroine. D nhận gói Heroine và đổ vào một lọ nhôm màu trắng. Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2019, L lấy ra 01 viên Hồng Phiến và bảo D lấy một ít Heroine ra rồi trộn lẫn vào nhau cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì L và D bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Ch S phát hiện bắt giữ, đồng thời khai ra hành vi phạm tội của Giàng A L.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Giàng A L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Thảo Thị L và Phàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Giàng A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố Thảo Thị L và Phàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thảo Thị L và Phàng Thị D từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,20 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine, 01 lọ nhôm màu trắng, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,46 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy đối với Giàng A L, Phàng Thị D và Thảo Thị L; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 09/11/2019 Thảo Thị L và Phàng Thị D bị phát hiện tàng tàng trữ trái phép 0,70 gam Methamphetamine và 0,17 gam Heroine (*Do cùng làm thuê cho Giàng A L và được Giàng A L trả công bằng ma túy*). Theo khai nhận của Thảo Thị L và Phàng Thị D, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A L, thu giữ 07 viên Hồng Phiến, khối lượng 0,66 gam. Giàng A L khai nhận đã thuê

Thào Thị L và Phàng Thị D kéo gổ và trả công cho L và D ma túy gồm Hồng Phiến và Heroine.

Như vậy, hành vi thuê 02 người lao động và trả công bằng ma túy của Giàng A L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 251 BLHS. Hành vi làm thuê và nhận trả công bằng hai loại ma túy, khối lượng 0,70 gam + 0,17 gam = 0,87 gam, mục đích sử dụng của Thào Thị L và Phàng Thị D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can...

[2]. *Vai trò của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo Thào Thị L và Phàng Thị D là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A L là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Giàng A L biết việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố tình phạm tội. Bị cáo Giàng A L thuê 02 bị cáo Thào Thị L và Phàng Thị D lao động và trả công bằng ma túy. Các bị cáo Thào Thị L và Phàng Thị D nhận trả công bằng ma túy để sử dụng. Các bị cáo đều nghiện ma túy, cần tiếp tục phạt tù giam đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của Giàng A L nghiêm trọng hơn, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và trả công bằng ma túy, thu lợi bất chính từ kết quả lao động của người khác. Do vậy, cần xử phạt tù nghiêm khắc. Thào Thị L và Phàng Thị D phải chịu trách nhiệm chung về hành vi tàng trữ tổng cộng 0,87 gam ma túy (Do đều biết bên kia tàng trữ trái phép chất ma túy).

Để đảm bảo việc thi hành án, cần tuyên bắt, tạm giam các bị cáo Giàng A L và Thào Thị L ngay tại phiên tòa.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống nơi có điều kiện đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Thào Thị L và Phàng Thị D tích cực khai báo ra hành vi phạm tội của Giàng A L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản Điều 51 BLHS.

[4]. *Về phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[6] *Đối với nguồn gốc số ma túy*: Giàng A L khai mua được 16 viên Hồng Phiến và 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi tại khu vực giáp ranh giữa huyện M L, tỉnh Thanh Hóa và xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,20 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine, 01 lon nhôm màu trắng, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,46 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy đối với Giàng A L, Phàng Thị D và Thào Thị L; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng là những vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm i khoản 1 điều 249, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Thào Thị L và Phàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, **điều 113 BLTTHS**. Xử phạt bị cáo bị cáo Giàng A L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 đến ngày 28/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, **điều 113 BLTTHS**. Xử phạt:

+ Bị cáo Thào Thị L 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/11/2019 đến 15/12/2019.

Tuyên bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Phàng Thị D 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,20 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine, 01 lon nhôm màu trắng, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,46 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử

ma túy đối với Giàng A L, Phàng Thị D và Thào Thị L; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 28/BBVC – CCTHA ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long